



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 59

Ngày 15 tháng 4 năm 2017

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 14-3-2017- | Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.  | 3  |
| 14-3-2017- | Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND về gia hạn hiệu lực của Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố các định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 14 |
| 16-3-2017- | Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.  | 16 |

- 21-3-2017- Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 35
- 21-3-2017- Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 37

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

- 15-3-2017- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận 6. 38

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

- 03-3-2017- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân. 51

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 21-3-2017- Chỉ thị số 04/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. 57

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 258/TTr-SDL ngày 16 tháng 02 năm 2017 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 763/TTr-SNV ngày 02 tháng 3 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 3 năm 2017 và thay thế Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Du lịch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch trên địa bàn thành phố và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định pháp luật.

Tên giao dịch, đối ngoại của Sở Du lịch là “DEPARTMENT OF TOURISM OF HO CHI MINH CITY”, trụ sở đặt tại số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sở Du lịch chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Du lịch**

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hóa trong lĩnh vực du lịch phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

b) Văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Du lịch;

c) Văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch.

## 2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực du lịch trên địa bàn thành phố;

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Du lịch và các Hội đồng chuyên ngành về du lịch theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Du lịch.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê, thu hồi, cấp giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch:

a) Tổ chức công bố quy hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch của địa phương theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Thực hiện các biện pháp để bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch ở địa phương;

d) Tổ chức lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận khu du lịch địa phương, điểm du lịch địa phương, tuyến du lịch địa phương; công bố sau khi có quyết định công nhận;

đ) Thẩm định, quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc thẩm định, quyết định xếp hạng 1 sao, hạng 2 sao, hạng 3 sao cho khách sạn, làng du lịch, hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh biệt thự, căn hộ du lịch, tàu thủy du lịch; hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch đối với bãi cắm trại, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;

e) Thẩm định và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;

g) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

h) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài đặt tại địa phương theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch, giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

k) Quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng các phương tiện vận chuyển theo quy định của pháp luật;

l) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức các lễ hội du lịch quy mô cấp thành phố. Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của thành phố Hồ Chí Minh sau khi được phê duyệt;

6. Thẩm định, tham gia thẩm định các dự án đầu tư, phát triển liên quan đến lĩnh vực du lịch trên địa bàn thành phố.

7. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực du lịch theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du

lịch. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin; thu thập, xử lý, hệ thống hóa, quản lý, lưu trữ và khai thác các nguồn thông tin phục vụ cho phát triển du lịch; ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác và cung cấp thông tin du lịch thành phố Hồ Chí Minh cho doanh nghiệp và khách du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan Sở Du lịch.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực du lịch cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

12. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch của thành phố.

13. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Sở Du lịch**

1. Sở Du lịch có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;
2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Văn hóa,



Thể thao và Du lịch; báo cáo trước Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo yêu cầu;

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và theo quy định của pháp luật;

5. Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

6. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở không kiêm chức danh Trưởng của đơn vị cấp dưới có tư cách pháp nhân (trừ trường hợp văn bản có giá trị pháp lý cao hơn quy định khác). Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

1. Sở Du lịch có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý Lễ hành;
- d) Phòng Quản lý cơ sở lưu trú du lịch;
- đ) Phòng Quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch;
- e) Phòng Công nghệ - Thông tin du lịch.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Du lịch:

- a) Trung tâm Xúc tiến Du lịch thành phố Hồ Chí Minh;
- b) Tạp chí Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ tính chất, đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, Giám đốc Sở Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định

thành lập, sáp nhập, giải thể các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất bằng văn bản với Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Giao Giám đốc Sở Du lịch ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Du lịch.

### **Điều 5. Biên chế**

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Du lịch do Ủy ban nhân dân thành phố giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Du lịch xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 6. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Sở Du lịch chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đảm bảo sự thống nhất của ngành, lĩnh vực trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triệu tập.

2. Các chủ trương lớn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở Du lịch phải báo cáo lên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xin hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ.

Trường hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương, quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố**

Giám đốc Sở Du lịch có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề có liên quan đến ngành du lịch.

### **Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Sở Du lịch chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Du lịch cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành du lịch trên địa bàn thành phố. Trong trường hợp những quy định của Ủy ban nhân dân thành phố có những điểm không còn phù hợp hoặc trái với quy định mới của nhà nước thì Giám đốc Sở có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ trong phạm vi ngành du lịch.

2. Giám đốc Sở Du lịch phải thực hiện đúng chế độ báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc và những vấn đề đang được bàn bạc giữa Giám đốc Sở hoặc giữa các Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chưa có nhất trí thì Giám đốc Sở tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Phó Chủ tịch phụ trách để xem xét, quyết định. Các kiến nghị của Sở với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan đến các chủ trương, chính sách lớn của thành phố thì Giám đốc Sở phải xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Phó Chủ tịch phụ trách trước khi kiến nghị lên Bộ.

### **Điều 9. Đối với các sở, ban, ngành thành phố**

1. Giám đốc Sở Du lịch khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến sở, ban, ngành khác thì phải chủ động bàn bạc, lấy ý kiến của sở, ban,

ngành bằng văn bản trước khi thực hiện.

2. Các vấn đề do Sở Du lịch trình Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến sở, ban, ngành khác phải có ý kiến chính thức của các sở, ban, ngành bằng văn bản. Nếu còn có ý kiến khác nhau trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

### **Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện**

Sở Du lịch hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương theo đề án phân cấp đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý ngành du lịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 11. Đối với các tổ chức Đảng, đoàn thể**

1. Đối với các Ban của Thành ủy: Sở có mối quan hệ công tác trực tiếp để thông qua đó tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy, ý kiến của các Ban về những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động của Sở.

2. Đối với các tổ chức, đoàn thể: Sở phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở; tạo điều kiện cho các đoàn thể và hội tham gia ý kiến với Sở trong việc xây dựng chế độ, chính sách có liên quan đến ngành du lịch.

3. Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến các đoàn thể thì Giám đốc Sở phải mời tham gia hoặc hỏi ý kiến bằng văn bản với lãnh đạo của đoàn thể đó trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Điều 12. Hoạt động đối ngoại**

1. Đối với tổ chức quốc tế, tổ chức của Chính phủ và phi Chính phủ, các tổ chức khác của nước ngoài, cá nhân nước ngoài, kể cả công dân Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là đối tác nước ngoài): Sở có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về quan hệ, hợp tác và hội nhập quốc tế về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Sở Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu và trình Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về du lịch, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ về du lịch; tham gia các tổ chức quốc tế; các hội nghị, hội thảo, hội chợ, sự kiện, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về du lịch theo phân công và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

---

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Du lịch có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở đã được phê duyệt.

**Điều 14.** Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2017/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về gia hạn hiệu lực của Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố các định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BXD ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 514/SNN-CCTL ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc gia hạn định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay gia hạn cho các định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định tại Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố cho đến khi Định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được ban hành chính thức. Trong thời gian gia hạn, giao Sở Xây dựng lấy ý kiến của Bộ Xây dựng (theo Công văn số 4061/UBND-KT ngày 29 tháng 7 năm 2016) và khẩn trương trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính thức.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất  
lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-NHNN ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn chính sách cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về kê khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 788/TTr-SCT ngày 24 tháng 01 năm 2017 đề nghị ban hành Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại*



*Công văn số 10240/STP-VB ngày 08 tháng 12 năm 2016 và Công văn số 275/STP-VB ngày 10 tháng 01 năm 2017.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2017.

**Điều 3.** Quyết định này bãi bỏ Khoản 2 Điều 3, Khoản 3 Điều 6 và Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ đầu tư các dự án liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất  
lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ bao gồm: trình tự, thủ tục đăng ký tham gia; đơn vị làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương hỗ trợ lãi suất cho các dự án tham gia; chức năng và nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong công tác phối hợp xem xét, theo dõi tình hình thực hiện, tình hình giải ngân và công tác quyết toán đối với khoản hỗ trợ lãi suất cho các dự án được hỗ trợ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể đầu tư đổi mới trang thiết bị hiện đại, sản xuất thay thế hàng nhập khẩu, tạo ra giá trị sản phẩm gia tăng, thúc đẩy phát triển mạnh các ngành công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

2. Các dự án đầu tư được hỗ trợ phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành, chủ trương đầu tư và thuộc các lĩnh vực nêu tại Điều 3 của Quy định này; được các tổ chức tín dụng chấp thuận cho vay và chưa triển khai thực hiện đối với các hạng mục (xây lắp và thiết bị) sử dụng vốn vay đăng ký tham gia chương trình.

3. Các dự án khác do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể trong nước (100% vốn trong nước) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, các đơn vị sự

ng nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

2. Các Sở, ban, ngành chuyên môn, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay, các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

3. Các dự án đầu tư đã được hưởng ưu đãi theo các Chương trình khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ LĨNH VỰC, MỨC LÃI SUẤT, THỜI GIAN VÀ HẠN MỨC VỐN VAY ĐƯỢC NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ**

#### **Điều 3. Lĩnh vực hỗ trợ**

1. Các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ lãi suất theo Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố (theo Phụ lục đính kèm).

2. Trường hợp danh mục lĩnh vực, ngành, sản phẩm cụ thể tại Phụ lục được cấp thẩm quyền điều chỉnh thì thực hiện theo danh mục điều chỉnh.

#### **Điều 4. Mức lãi suất để tính hỗ trợ lãi vay**

1. Mức lãi suất hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) bình quân của 4 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh) cộng thêm phí quản lý 2%/năm. Lãi suất này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh thông báo hàng tháng theo quy định.

Phân chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay thực tế của các tổ chức tín dụng hoặc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh với mức lãi suất hỗ trợ của ngân sách thành phố do Chủ đầu tư tự cân đối.

2. Đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ, ngân sách hỗ trợ lãi suất tính theo tỷ giá quy đổi do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

### **Điều 5. Thời gian và mức vốn vay được hỗ trợ**

1. Thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án nêu tại Điều 3 của Quy định này không quá 7 năm, kể từ ngày giải ngân lần đầu; số vốn vay của dự án được ngân sách hỗ trợ lãi suất không quá 70% của phần vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tham khảo suất đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc các cách tính toán tổng mức đầu tư khác theo quy định) và 85% phần vốn công nghệ và thiết bị.

2. Mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất không quá 200 tỷ đồng cho 1 dự án (đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ, mức vốn vay được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng). Đối với các dự án có yêu cầu mức vốn hỗ trợ lãi suất trên 200 tỷ đồng hoặc thời gian hỗ trợ lãi suất trên 7 năm, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

3. Ngân sách thành phố không thanh toán phần lãi phát sinh do chủ đầu tư không hoàn trả vốn gốc đúng thời hạn quy định.

4. Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc theo phân kỳ đã quy định của hợp đồng tín dụng. Ngân sách không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn. Trường hợp các Chủ đầu tư thực hiện cấu trúc lại khoản vay thì các hợp đồng tín dụng ký mới phải có các điều khoản về thời gian ân hạn, trả nợ gốc và mức lãi suất không làm phát sinh tăng vượt mức dự kiến được hỗ trợ của hợp đồng ban đầu và dự án được duyệt. Trường hợp các điều khoản về trả nợ gốc, lãi suất, thời gian ân hạn làm phát sinh tăng số vốn hỗ trợ từ ngân sách so với hợp đồng ban đầu thì ngân sách hỗ trợ theo các điều khoản của hợp đồng ban đầu.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Thẩm quyền giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia**

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc chấp thuận hoặc không chấp thuận dự án được hỗ trợ theo Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và trả kết quả giải quyết cho Chủ đầu tư của các dự án.

### **Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đăng ký tham gia**

1. Chủ đầu tư dự án có nhu cầu hỗ trợ vốn vay lập hồ sơ theo thành phần quy định tại Khoản 2 điều này (gồm: 01 bản chính và 06 bản sao) và gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia gồm có:

a) Văn bản đăng ký tham gia (theo Mẫu tại Phụ lục II đính kèm).

b) Hồ sơ Dự án đầu tư đảm bảo một số nội dung chủ yếu gồm:

- Thông tin về Chủ đầu tư của Dự án.

- Địa điểm đầu tư của Dự án.

- Giải trình sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch, ý nghĩa của dự án đối với kinh tế - xã hội.

- Nội dung đầu tư bao gồm:

+ Quy mô và các hạng mục đầu tư (nếu có);

+ Giải trình về công nghệ và máy móc, thiết bị dự kiến đầu tư; Danh mục và giá trị các máy móc, thiết bị (nếu có);

- Tổng mức đầu tư của Dự án, bao gồm:

+ Chi phí xây lắp;

+ Chi phí Thiết bị và chuyển giao công nghệ;

+ Chi phí khác;

+ Dự phòng phí;

- Nguồn vốn đầu tư của Dự án, bao gồm:

+ Vốn tự có của Chủ đầu tư;

+ Vốn vay tổ chức tín dụng;

+ Nguồn vốn khác;

- Các Phương án tài chính, khả năng cân đối tài chính để thực hiện Dự án;

- Tiến độ thực hiện dự án;

c) Văn bản chấp thuận cho vay của Tổ chức tín dụng sau khi đã thẩm định tính khả thi của Dự án.

3. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ có trách nhiệm chuyển các thành viên Tổ liên ngành, tổ chức kiểm tra thực trạng địa điểm đầu tư của dự án. Trường hợp dự án đã triển khai, Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ phối hợp với Sở chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ) có liên quan để đi kiểm tra thực địa. Kết quả kiểm tra thực trạng (hiện trạng mặt bằng, tình hình xây dựng,...) phải được chụp ảnh, lập thành Biên bản làm việc.

4. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối chủ trì, triệu tập các thành viên của Tổ liên ngành thuộc các cơ quan chuyên ngành có liên quan tổ chức họp xem xét, đánh giá: sự phù hợp của dự án về quy hoạch ngành; thẩm tra công nghệ đối với dự án; tính khả thi của dự án và ý kiến về phần vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất cho dự án; Chủ đầu tư dự án được mời tham dự cuộc họp này.

Kết quả cuộc họp phải được lập thành Biên bản, thể hiện rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý của các thành viên Tổ liên ngành tham dự cuộc họp; trường hợp dự án chưa đủ điều kiện để xem xét hỗ trợ thì cần nêu cụ thể từng nội dung để Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh. Ý kiến của thành viên Tổ liên ngành tại cuộc họp là ý kiến chính thức của các cơ quan chuyên ngành cử người tham gia Tổ liên ngành.

5. Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Tổ liên ngành:

a) Đối với các dự án đủ điều kiện được hỗ trợ, trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày tổ chức họp đánh giá, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

b) Đối với các dự án chưa đủ điều kiện: Chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu và nộp lại cơ quan có thẩm quyền. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoàn chỉnh của Chủ đầu tư dự án, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Thời hạn để Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu là 30 ngày làm việc kể từ ngày họp xem xét, đánh giá dự án. Quá thời gian trên, nếu Chủ đầu tư dự án chưa nộp lại hồ sơ hoàn chỉnh mà không có lý do chính đáng, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lại hồ sơ cho Chủ đầu tư, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân

thành phố và kết thúc hồ sơ; Chủ đầu tư dự án nếu có nhu cầu đăng ký tham gia thì thực hiện lại hồ sơ theo quy trình.

6. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định do Sở Công Thương trình, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định chấp thuận cho dự án được hỗ trợ lãi vay theo Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ hoặc có văn bản từ chối, đồng thời nêu rõ lý do và gửi kết quả về Sở Công Thương để trả lời cho Chủ đầu tư dự án.

7. Tổng thời gian thực hiện thủ tục đăng ký tham gia chương trình không vượt quá 15 ngày làm việc.

8. Trường hợp dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, nếu Chủ đầu tư có văn bản báo cáo xin kết thúc không tham gia trong thời hạn còn được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi suất thì Tổ liên ngành xem xét, kiểm tra về tiến độ thực hiện, đánh giá các nội dung chính của dự án, lũy kế số vốn đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ngừng hỗ trợ, đưa dự án ra khỏi Chương trình.

#### **Điều 8. Quy định về việc giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất cho các dự án tham gia chương trình**

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất của dự án tại Kho bạc Nhà nước thành phố. Trình tự, thủ tục kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các dự án được thực hiện theo quy định của ngành tài chính.

#### **Điều 9. Quy định về công tác quyết toán đối với dự án tham gia Chương trình**

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ sau khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án và phê duyệt quyết toán tại Sở Tài chính. Trình tự, thủ tục quyết toán được quy định theo quy định của ngành tài chính.

### **Chương IV**

## **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án**

1. Triển khai thực hiện dự án đã được phê duyệt theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình; thực hiện đúng các quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường trong đầu tư và sản xuất; sử dụng vốn vay đúng mục đích theo kế hoạch đầu tư của dự án.

Trong trường hợp đặc biệt cần thay đổi chủ sở hữu dưới mọi hình thức, Chủ đầu tư dự án phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận bằng văn bản.

2. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất (căn cứ vào hợp đồng tín dụng) Chủ đầu tư có trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chính về khoản hỗ trợ lãi suất từ ngân sách. Quá thời hạn nêu trên mà Chủ đầu tư không thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ thì toàn bộ khoản lãi suất đã được hỗ trợ cho dự án sẽ bị thu hồi.

3. Ngay sau thời điểm triển khai dự án đầu tư, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Hợp đồng tín dụng đã ký (bản sao) cho Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố để theo dõi. Chủ đầu tư đồng ý để tổ chức tín dụng cung cấp hồ sơ liên quan dự án theo yêu cầu của Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Hàng quý, báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện dự án, tiến độ giải ngân và sử dụng vốn vay, đề xuất, kiến nghị gửi Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố trước ngày 28 của tháng đầu tiên của quý; đồng thời, gửi bản đối chiếu công nợ hàng năm giữa Chủ đầu tư với Tổ chức tín dụng hoặc Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh kể từ thời điểm bắt đầu vay đến khi thanh lý hợp đồng cho Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố. Thời hạn gửi bản đối chiếu chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo thì Kho bạc Nhà nước được tạm dừng giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất cho dự án.

5. Khi dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hỗ trợ, trong quá trình triển khai thực hiện nếu Chủ đầu tư thu xếp được nguồn vốn để tái toán các khoản nợ vay của Tổ chức tín dụng trước thời hạn được ngân sách hỗ trợ lãi suất thì Chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo rõ về các nội dung chính của dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương và tình hình triển khai thực hiện, lũy kế số vốn đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án để Tổ liên ngành xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận đưa dự án ra khỏi Chương trình.



**Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ tiếp nhận, tham mưu giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ của dự án đăng ký tham gia Chương trình. Thẩm định sự phù hợp về địa điểm đầu tư, quy hoạch ngành và các yêu cầu khác của dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

2. Cung cấp danh mục các dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tham gia chương trình; định kỳ hàng quý tổng hợp nhu cầu vốn cần cấp bù lãi vay từ Ngân sách của các dự án được duyệt, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất, phân khai chi tiết chỉ tiêu kế hoạch cấp bù lãi suất cho các dự án được duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố, các Sở - ngành liên quan và các tổ chức tín dụng định kỳ kiểm tra việc thực hiện dự án và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định liên quan.

4. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng quý, hàng năm.

**Điều 12. Trách nhiệm của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng**

1. Thẩm định hiệu quả và tính khả thi của dự án, xác nhận khoản vay đã giải ngân.

2. Thực hiện việc kiểm soát và chịu trách nhiệm về giá trị, khối lượng xây lắp, thiết bị, công nghệ được giải ngân theo dự án và theo quy định hiện hành.

3. Hàng tháng phát hành phiếu tính lãi, bảng kê chi phí phát sinh đối với các khoản vay để thực hiện các hạng mục của dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt hỗ trợ lãi suất.

**Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước thành phố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất hàng năm đối với các dự án được phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phân khai chi tiêu kế hoạch cấp bù lãi vay cho các dự án và gửi nội dung phân khai chi tiết về Sở Công Thương để thông tin đến các doanh nghiệp.

3. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện dự án của các Chủ đầu tư trước khi dự án được bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất.

**Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét phần vốn được ngân sách hỗ trợ lãi suất của các dự án được phê duyệt để thống nhất trước khi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án của các chủ đầu tư.

3. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định về chế độ báo cáo của các chủ đầu tư.

4. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ sau khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án và phê duyệt quyết toán.

**Điều 15. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước thành phố**

1. Căn cứ Quyết định phân khai chi tiết chỉ tiêu kế hoạch cấp bù lãi suất cho từng dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hồ sơ đề nghị cấp bù lãi suất cho dự án của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các dự án.

2. Định kỳ hàng quý gửi Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính báo cáo tình hình thanh toán vốn ngân sách hỗ trợ lãi suất cho các dự án.

3. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án của các chủ đầu tư; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

4. Hướng dẫn chủ đầu tư dự án về trình tự, thủ tục kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các dự án.

5. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án.

**Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh**

1. Xem xét tính khả thi, chứng thư chấp thuận cho vay của các tổ chức tín dụng đối với dự án, thống nhất với Tổ liên ngành trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt dự án tham gia chương trình.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án của các chủ đầu tư.

3. Hàng quý gửi thông báo cho Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố về mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) bình quân của bốn ngân hàng thương mại được liệt kê tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan đối với các dự án**

1. Xem xét tính phù hợp của dự án về quy hoạch địa điểm, quy hoạch phát triển ngành; tính khả thi của Dự án, sự phù hợp về công nghệ - thiết bị của dự án.

2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án nhằm đảm bảo các dự án triển khai các nội dung đúng theo cam kết ban đầu, đồng thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai của các doanh nghiệp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết kịp thời.

3. Cử cán bộ tham gia Tổ liên ngành để tham gia các cuộc họp xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký, đồng thời kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án theo đề nghị của Sở Công Thương.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện đối với các dự án liên quan**

Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương theo dõi quá trình thực hiện dự án và đề xuất xử phạt, chế tài theo quy định nếu chủ đầu tư các dự án vi phạm Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

### **Điều 19. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp quá 06 tháng (đối với các dự án chỉ đầu tư thiết bị) và quá 12 tháng (đối với các dự án bao gồm cả xây lắp) kể từ ngày Quyết định phê duyệt danh mục dự án của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành mà Chủ đầu tư chưa triển khai dự án đầu tư bằng vốn vay tổ chức tín dụng theo cam kết (hoặc không chứng minh được đã triển khai dự án bằng các nguồn vốn khác), Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đưa dự án ra khỏi chương trình.

Trường hợp chưa ký hợp đồng vay vốn hoặc chưa triển khai dự án mà có lý do khách quan, chính đáng, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo kịp thời để Sở Công

Thương, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước thành phố tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Trường hợp Chủ đầu tư sử dụng phần vốn vay được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi suất không đúng với các nội dung đầu tư đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thì phải hoàn trả ngân sách thành phố phần kinh phí đã được hỗ trợ tính đến thời điểm vi phạm và lãi suất phạt trên tổng số tiền đã nhận hỗ trợ từ Ngân sách (lãi suất áp dụng để tính là lãi suất của Ngân hàng cho vay tại thời điểm nhận hỗ trợ lần cuối cùng). Chủ đầu tư không được hỗ trợ theo Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của thành phố trong vòng 3 năm kể từ ngày có vi phạm.

Trường hợp quá 01 năm kể từ khi được yêu cầu hoàn trả phần kinh phí và nộp lãi suất phạt nhưng Chủ đầu tư vẫn không thực hiện, giao Sở Tài chính phối hợp với các ngành chức năng xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan và Chủ đầu tư các dự án được hỗ trợ lãi suất theo Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, các đơn vị báo cáo, đề xuất, gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

3. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm theo dõi việc chấp hành quy định này; tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP**  
**HỖ TRỢ ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. Những dự án đầu tư được ngân sách của thành phố hỗ trợ 100% lãi suất:**

- Các dự án đầu tư sản xuất các loại máy móc, thiết bị mới hoặc ứng dụng công nghệ mới được tự động hóa, điều khiển theo các chương trình máy tính.

- Dự án đầu tư trang thiết bị sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Các dự án đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm, chi tiết linh kiện như:

<b>NHÓM NGÀNH</b>	<b>SẢN PHẨM</b>
Ngành cơ khí	<p>1. Các loại máy công - nông - lâm - ngư nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy công cụ phục vụ ngành cơ khí chế tạo như: máy cắt, máy mài, máy khoan, máy dập, máy ép, máy cán, máy hàn.</li> <li>- Máy móc phục vụ sản xuất các ngành dược phẩm, chế biến tinh lương thực, thực phẩm, máy móc phục vụ sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp như: máy dược phẩm, máy sản xuất sữa, máy đóng gói bao bì; máy phục vụ sản xuất công nghiệp; máy canh tác; máy thu hoạch; máy bảo quản; máy chế biến sản phẩm; dây chuyền giết mổ gia súc, gia cầm tự động.</li> </ul> <p>2. Thiết bị ly tâm tách khuẩn; thiết bị vô trùng và tiệt trùng; thiết bị diệt khuẩn UV (tia cực tím); thiết bị trao đổi ion; thiết bị lọc than hoạt tính; thiết bị lọc thẩm thấu ngược.</p> <p>3. Các máy chiết rót, máy đóng gói, máy dán nắp và máy ghép mí lon theo công nghệ tự động; dây chuyền băng tải tự động.</p> <p>4. Máy dệt, máy may, máy thêu công nghiệp; máy làm khuy, máy đóng nút ứng dụng công nghệ tự động.</p> <p>5. Thiết bị đóng ngắt điện; dây cáp điện 15 kV trở lên; thiết bị đầu nối, thiết bị tiết kiệm năng lượng; máy phát điện; máy biến thế; thiết bị điện; thiết bị phân phối điện; thiết bị nhiệt, lạnh sử dụng trong công nghiệp chế biến; hệ thống điều khiển tự động.</p> <p>6. Linh kiện ô tô:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung xe.</li> <li>- Ghế xe, kính xe các loại.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống làm mát: Bộ tản nhiệt, két nước, quạt gió, van bằng nhiệt, bơm nước.</li> <li>- Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Thùng nhiên liệu, bộ lọc nhiên liệu, bộ lọc không khí, ống dẫn bơm nhiên liệu, bộ chế hòa khí, hệ thống phun nhiên liệu.</li> <li>- Khung - thân vỏ - cửa xe: Các chi tiết dạng tấm đột dập, sắt xi, thùng xe tải, bậc lên xuống, cụm cửa xe.</li> <li>- Hệ thống treo: Nhíp, lò xo đàn hồi, bộ giảm chấn.</li> </ul> <p>7. Linh kiện, phụ tùng bằng kim loại phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghiệp.</p> <p>8. Linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất các thiết bị điện.</p> <p>9. Khuôn mẫu.</p> <p>10. Dụng cụ - dao cắt kỹ thuật.</p> <p>11. Phụ tùng, chi tiết máy.</p> <p>12. Bơm tăng áp, hệ thống phun nhiên liệu; bộ lọc nhiên liệu.</p> <p>13. Phôi hợp kim, Thép chế tạo.</p> <p>14. Linh kiện và phụ tùng máy động lực, đóng tàu.</p> <p>15. Dụng cụ đo lường, kiểm tra.</p> <p>16. Hệ thống xử lý bề mặt các chi tiết bằng kim loại hoặc nhựa.</p> <p>17. Sản xuất linh kiện, phụ tùng phục vụ lắp ráp hoàn chỉnh thiết bị ngành in.</p>
<p>Ngành hóa chất nhựa, cao su</p>	<p>1. Các sản phẩm nhựa, cao su kỹ thuật phục vụ ngành giao thông, cấp thoát nước, chống ngập của thành phố.</p> <p>2. Băng tải, dây curoa, ống cao su kỹ thuật, ron, phốt cao su, sản xuất cao su nhân tạo.</p> <p>3. Bao bì nhựa kỹ thuật, bao bì đa lớp, bao bì phức hợp, bao bì thân thiện môi trường, in phức hợp, in kỹ thuật số, in trên các chất liệu phục vụ sản xuất công nghiệp.</p> <p>4. Lốp ô tô; lốp xe máy xuất khẩu; săm lốp kỹ thuật sử dụng cho máy công nghiệp, máy nông nghiệp; vật liệu giảm chấn bằng cao su.</p> <p>5. Linh kiện, phụ tùng bằng nhựa kỹ thuật, cao su kỹ thuật phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghiệp.</p> <p>7. Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa.</p> <p>8. Dự án đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cho các ngành sản xuất vật liệu composit, vật liệu mới có chất lượng cao.</p> <p>9. Sản xuất các loại hóa dược, thuốc chữa bệnh.</p> <p>10. Sản xuất hóa chất, phụ gia, mực in các loại phục vụ ngành công nghiệp in.</p>

<p>Ngành chế biến lương thực - thực phẩm</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản xuất các sản phẩm được chế biến từ các nguyên liệu như: gia súc, gia cầm, thủy - hải sản và nông sản được sản xuất công nghiệp trên dây chuyền công nghệ hiện đại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>2. Các sản phẩm phụ gia thực phẩm (phụ gia ổn định màu, phụ gia tạo cấu trúc, phụ gia bảo quản); các sản phẩm trích ly, chiết suất ra các hương liệu, thực phẩm chức năng.</li> </ol>
<p>Ngành Điện tử - Công nghệ thông tin</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Máy tính (máy tính cá nhân để bàn (desktop), máy chủ (server); máy tính xách tay (laptop), máy tính bảng (tablet),...).</li> <li>2. Máy móc, thiết bị thông tin và truyền thông (thiết bị phát thanh vô tuyến, truyền hình, viễn thông, điện thoại di động;...) thế hệ mới.</li> <li>3. Hệ thống thông tin giám sát, điều khiển phục vụ các chương trình đột phá của thành phố.</li> <li>4. Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor, đầu nối, cầu chì, thiết bị tự động điều khiển, bộ xử lý.</li> <li>5. Linh kiện thạch anh.</li> <li>6. Vi mạch điện tử.</li> <li>7. Linh kiện phục vụ công nghiệp lắp ráp sản phẩm điện tử: linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính.</li> <li>8. Pin sản xuất theo công nghệ mới dùng cho ngành thông tin, tin học, dân dụng thay thế pin - ắc quy chì truyền thống, Pin mặt trời.</li> <li>9. Sản xuất dây điện tử các loại; tai nghe, loa, thiết bị thông minh.</li> <li>10. Các sản phẩm đầu cuối sử dụng công nghệ vi cơ điện tử (MEMF), nano cơ điện tử (NEMS) và các thiết bị ứng dụng.</li> <li>11. Màn hình các loại.</li> <li>12. Các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị: Thiết bị ngoại vi, đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn; các loại chip vi xử lý.</li> <li>13. Cảm biến các loại: Cảm biến khí, cảm biến gia tốc, cảm biến từ trường; cảm biến sinh học, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến ánh sáng, cảm biến áp suất...</li> <li>14. Các loại động cơ thế hệ mới: Động cơ điện, động cơ ô tô, động cơ servo (động cơ bước), động cơ từ kháng, động cơ tuyến tính.</li> </ol>
<p>Ngành Dệt - May</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xơ tổng hợp.</li> <li>2. Sợi.</li> <li>3. Vải kỹ thuật, vải các loại.</li> <li>4. Hóa chất, chất trợ, chất tạo màu sử dụng trong hoàn tất vải.</li> <li>5. Phụ liệu may phục vụ xuất khẩu hoặc thay thế hàng nhập khẩu: cúc, mex (keo định hình), khóa kéo, băng thun, nhãn mác, chỉ may, chỉ sợi kỹ thuật, kim.</li> </ol>

Ngành Da - Giày	1. Đế giày, mũ giày, chỉ may giày, tấm lót trong, khoen, khóa, móc, phom làm giày, keo dán giày. 2. Vải giả da, Simili.
--------------------	--

## **II. Những dự án được ngân sách của thành phố hỗ trợ 50% lãi suất:**

1. Dự án đầu tư xây dựng trung tâm: triển lãm, giao dịch các sản phẩm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

2. Dự án đầu tư xây dựng trung tâm: thiết kế; nghiên cứu; ứng dụng; phát triển sản phẩm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

3. Các dự án cung cấp khí (LNG, CNG, LPG), hóa chất cho các nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ, công nghiệp hỗ trợ, phòng nghiên cứu - thí nghiệm.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**Phụ lục 2**  
**MẪU KHAI ĐĂNG KÝ THAM GIA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND*  
*ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CÔNG TY .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../ .....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

V/v đề nghị hỗ trợ lãi suất theo  
Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp  
đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực  
công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Công Thương.

**I. Thông tin về Chủ đầu tư:**

- Tên doanh nghiệp (đơn vị): .....
- Cơ quan chủ quản cấp trên của chủ đầu tư (nếu có) .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... do ..... cấp.
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax:.....
- Ngành nghề hiện đang sản xuất kinh doanh, hoạt động: .....
- .....
- Tình hình tài chính trong 3 năm liền (đối với các đơn vị SX-KD):

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...	Ước năm ...
<b>I. Kết quả kinh doanh</b>			
1. Doanh thu			
2. Doanh thu xuất khẩu			
3. Tổng lợi nhuận ròng (sau thuế)			
4. Nộp ngân sách			
<b>II. Bảng cân đối kế toán</b>			
1. Tài sản lưu động			
2. Tài sản cố định			
3. Nợ ngắn hạn			
4. Nợ dài hạn			
5. Vốn chủ sở hữu			

**II. Dự án đầu tư:**

1. Tên dự án:
2. Sự cần thiết phải đầu tư:
  - Mục tiêu đầu tư (lĩnh vực đầu tư, ngành nghề, sản phẩm...): .....
  - Công suất thiết kế hoặc quy mô đầu tư: .....
  - Thị trường tiêu thụ (đối với dự án SXKD)

- + Thị trường xuất khẩu (cụ thể quốc gia): ..... %  
 + Thị trường nội địa: ..... %

**3. Hình thức đầu tư:**

- + Đầu tư xây dựng mới:   
 + Đầu tư chiều sâu (đổi mới công nghệ-thiết bị):   
 + Nâng cấp, mở rộng cơ sở đã có:

**4. Địa điểm đầu tư:** .....

**5. Diện tích khu đất (m<sup>2</sup>):** .....

**6. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):** .....

**7. Các hạng mục công trình xây dựng chủ yếu:**

- + Nhà xưởng sản xuất: ..... m<sup>2</sup>.  
 + Kho chứa hàng: ..... m<sup>2</sup>.

**8. Công nghệ - thiết bị:****8.1. Công nghệ:**

- + Mô tả phương án công nghệ, quy trình sản xuất được lựa chọn.  
 + Phân tích, đánh giá mức độ hiện đại, tính thích hợp kinh tế, các ưu việt và hạn chế của công nghệ được lựa chọn.

**8.2. Thiết bị:** danh mục máy móc, thiết bị sản xuất chính và tính năng, thông số kỹ thuật chủ yếu.

**9. Tổng vốn đầu tư:** .....

- Vốn cố định: + Xây lắp: .....

+ Thiết bị: .....

+ Chi phí khác: .....

- Vốn lưu động ban đầu cho sản xuất (nếu có): .....

**10. Nguồn vốn đầu tư:**

**10.1. Vốn cố định:** .....

+ Tự có của chủ đầu tư: .....

+ Vay tín dụng: .....

+ Khác (nếu có): .....

**10.2. Vốn lưu động:** .....

+ Tự có của chủ đầu tư: .....

+ Vay tín dụng: .....

+ Khác (nếu có): .....

**11. Thời gian vay vốn để đầu tư:** .....

**12. Kết luận về tính khả thi của dự án:** .....

**13. Đề nghị của Chủ đầu tư:**

- Số vốn vay được Ngân sách hỗ trợ lãi suất: .....

- Mức lãi suất đề nghị hỗ trợ: .....

- Thời gian hỗ trợ: ..... năm, bắt đầu từ năm: .....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Quyết định số...../QĐ-UBND và cam đoan các nội dung khai nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các nội dung khai nêu trên.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Đại diện chủ đầu tư

(Ghi rõ họ tên và chức vụ, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 06 tháng 7 năm 2015;*

*Xét ý kiến của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3577/SLĐT BXH-PC ngày 23 tháng 02 năm 2017 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1668/STP-KTrVB ngày 27 tháng 02 năm 2017;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ Chỉ thị số 05/2008/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ngăn ngừa, giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm.

Lý do: Căn cứ pháp lý hết hiệu lực, nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

phường - xã, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2017/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 06 tháng 7 năm 2015;*

*Xét ý kiến của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 153/SGTVT-TC ngày 04 tháng 01 năm 2017 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1227/STP-KTrVB ngày 13 tháng 02 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ Chi thị số 05/2007/CT-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 về quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

Lý do: Căn cứ pháp lý hết hiệu lực, nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐ-UBND

*Quận 6, ngày 15 tháng 3 năm 2017***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận 6****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận – huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận 6 (tại Tờ trình số 247/TTr-NV ngày 15 tháng 3 năm 2017) và báo cáo thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp quận 6 (tại Công văn số 980/TP ngày 22 tháng 11 năm 2016).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND-NV ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 6 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 6, Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận 6 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 6.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng phòng Nội vụ quận 6, Trưởng phòng Tư pháp quận 6, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thành Luông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của**

**Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận 6**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

### **Chương I**

#### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

###### **1. Vị trí:**

Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận 6 (gọi tắt là Phòng Nội vụ quận 6) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.

Phòng Nội vụ quận 6 chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận 6, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

###### **2. Chức năng:**

Phòng Nội vụ quận 6 có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận 6 quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng; công tác thanh niên.



## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Phòng Nội vụ quận 6 có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Về tổ chức, bộ máy:

a) Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Phòng Nội vụ quận 6 theo quy định và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;

c) Thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận;

d) Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của luật chuyên ngành;

e) Thẩm định việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận để Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao biên chế công chức, giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, báo cáo biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân quận, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận đôn đốc, theo dõi, thẩm định, tổng hợp việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định; giúp Ủy ban nhân dân quận tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức của quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy

ban nhân dân quận theo quy định, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Về công tác xây dựng chính quyền:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ;

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo quy định;

d) Giúp Ủy ban nhân dân quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận đề án liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn để Ủy ban nhân dân quận trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến công tác địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính của quận theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở phường, ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trên địa bàn và việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định;

i) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận trong việc hướng dẫn thành lập, giải thể, sáp nhập và kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về hoạt động của khu phố, tổ dân phố,

trên địa bàn quận theo quy định; thực hiện việc bồi dưỡng công tác cho cấp trưởng, cấp phó của khu phố, tổ dân phố theo quy định.

7. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý vị trí việc làm, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Thực hiện công tác quản lý hồ sơ, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức phường theo quy định của pháp luật, theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc tuyển dụng, quản lý công chức phường; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường theo quy định.

8. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân quận lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức ở địa phương;

b) Trình Ủy ban nhân dân quận các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn quận;

c) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức ở địa phương theo quy định;

d) Trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, công việc của cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính;

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

e) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

10. Về công tác văn thư, lưu trữ:

a) Tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về văn thư, lưu trữ của Nhà nước và của Thành phố đối với các cơ quan, tổ chức ở quận và phường theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức lựa chọn và thu thập tài liệu nộp lưu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố của các cơ quan, tổ chức quận để giao nộp tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố.

11. Về công tác thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước trên địa bàn quận; làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

12. Về công tác tôn giáo:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn quận;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

### 13. Về công tác thanh niên:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên và công tác thanh niên;

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên theo quy định; giải quyết những vấn đề liên quan đến thanh niên, công tác thanh niên theo quy định và theo phân cấp;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức khác của thanh niên trong việc thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên theo quy định.

14. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác nội vụ trên địa bàn; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội vụ đối với các cơ quan, đơn vị ở quận và Ủy ban nhân dân phường.

15. Thực hiện việc kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm về công tác nội vụ trong địa bàn quận theo quy định. Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

16. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Giám đốc Sở Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác nội vụ trên địa bàn.

17. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác nội vụ trên địa bàn.

18. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

20. Giúp Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường về công tác nội vụ và các lĩnh vực công tác khác được giao trên cơ sở quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân quận hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

Phòng Nội vụ có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

1. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ.

2. Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi công tác, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định.

### **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế công chức của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức của quận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

### **Chương IV**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách

những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Phó Trưởng phòng khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu công chức, nhân viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng công chức, nhân viên phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

### **Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm, hàng tháng của Ủy ban nhân dân quận và yêu cầu giải quyết công việc, Trưởng phòng tổ chức họp toàn thể công chức một lần trong tháng.

Các cuộc họp bất thường trong tháng chỉ được tổ chức để giải quyết những công việc đột xuất, khẩn cấp.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 7. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Sở Nội vụ:

Phòng Nội vụ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và



theo yêu cầu của Giám đốc Sở Nội vụ.

## 2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Phòng Nội vụ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

## 3. Đối với Ban Tổ chức Quận ủy:

Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Quận ủy trong việc giải quyết những vấn đề về tổ chức cán bộ thuộc diện Quận ủy quản lý theo yêu cầu của Thường trực Ủy ban nhân dân quận (đề bạt, bổ nhiệm, xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức) đồng thời thường xuyên liên hệ với Ban Tổ chức Quận ủy để nắm được chủ trương của cấp ủy qua từng thời kỳ về công tác tổ chức và cán bộ, qua đó có kế hoạch thực hiện tốt nhiệm vụ.

## 4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng phòng Nội vụ quận tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

## 6. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện

các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn cán bộ, công chức phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng phòng Phòng Nội vụ có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

**Điều 9.** Trưởng phòng Phòng Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Ngô Thành Luông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 03/2017/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 03 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân;*

*Theo đề nghị của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận tại Công văn số 201/PGDDĐT-TC ngày 14 tháng 2 năm 2016 và đề nghị của Trường phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 235/TTr-NV ngày 28 tháng 02 năm 2017,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận như sau:

### **1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:**

#### **“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân quận:**

a) Dự thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật, các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động giáo dục trên địa bàn quận;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 05 năm, hàng năm và chương trình, nội dung cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực giáo dục trên địa bàn quận;

c) Dự thảo quy hoạch mạng lưới các trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông, trường tiểu học; trường mầm non, nhà trẻ, nhóm trẻ, trường, lớp mẫu giáo (gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non) trên địa bàn quận theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo các quyết định thành lập (đối với các cơ sở giáo dục công lập), cho phép thành lập (đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập), sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài), đối với: Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học; trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non; công nhận

việc thành lập trung tâm học tập cộng đồng; các cơ sở giáo dục có tên gọi khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch, chuyên môn, nghiệp vụ, các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công tác tuyển sinh, thi, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận.

4. Kiểm tra chuyên ngành theo hướng dẫn của thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với thanh tra quận, thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo trong các hoạt động kiểm tra, thanh tra về giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận.

5. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức và cá nhân nước ngoài): Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương trong lĩnh vực giáo dục.

8. Tổ chức thực hiện công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, công tác thi đua, khen thưởng về giáo dục trên địa bàn quận.

9. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thực hành, tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

10. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

11. Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

12. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý giáo dục và đào tạo đối với cán bộ, công chức xã được phân công phụ trách, theo dõi công tác giáo dục trên địa bàn quận.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân quận.

15. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao và theo quy định của pháp luật.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:**

### **“Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Tổ chức**

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ;

b) Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo là người đứng đầu Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, ban hành quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của phòng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó;

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định này theo thẩm quyền và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại trong cơ quan và các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

- Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân về tổ chức, hoạt động giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận khi có yêu cầu; phối hợp với Trưởng phòng khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Tham gia phối hợp với Trưởng phòng Nội vụ thực hiện quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, công nhận, không công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân quận; quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của phòng;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân quận: Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức và cá nhân nước ngoài): Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non.”

### **3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:**

#### **“Điều 5. Biên chế**

1. Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức của quận do cơ quan có thẩm

quyền giao.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

**Điều 2.** Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2017.

2. Bãi bỏ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Các nội dung không đề cập tại Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Trưởng phòng Tư pháp quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Thịnh**



**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2017***CHỈ THỊ****Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai  
và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố**

Năm 2016, mặc dù bão, áp thấp nhiệt đới không đổ bộ ảnh hưởng trực tiếp vào địa bàn thành phố nhưng các loại thiên tai như lốc xoáy, triều cường, mưa lớn, sạt lở bờ sông đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, đời sống, sinh hoạt của nhân dân cũng như các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Dự báo trong năm 2017, tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết nguy hiểm, nhất là các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở, hạn hán... sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường.

Qua 01 năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố, các Sở - ban - ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt các nội dung được phân công theo phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc “ba sẵn sàng”. Nhờ đó đã dự báo và tổ chức phòng tránh kịp thời, nhanh chóng huy động lực lượng, vật tư, kinh phí để khắc phục và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, giúp nhân dân ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, công tác chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, công tác phối hợp giữa các đơn vị đôi khi còn chậm, chưa kịp thời.

Thực hiện chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2016 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 - 2020; xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Tờ trình số: 35/TTr-PCTT ngày 06 tháng 3 năm 2017; để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu. Thời gian hoàn thành chậm nhất là quý II năm 2017 và báo cáo kết quả về cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố); Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 10 ngày 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố); Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố) và Phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5208/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố). Trường hợp có khó

khẩn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (Thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) theo quy định tại Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ; trong đó cơ cấu những thành viên thuộc các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

#### 4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung toàn diện các phương án phòng, chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát hợp với tình hình thực tế của Thành phố. Xây dựng hoàn thiện bản đồ cảnh báo ngập lụt, nước dâng do ảnh hưởng của bão mạnh - rất mạnh ảnh hưởng đến Thành phố chi tiết đến cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn giúp nhân dân chủ động di dời, tránh trú an toàn.

b) Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2017 trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, mô hình, kỹ năng phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu (tổ chức lớp tập huấn, phát hành Sổ tay, Cẩm nang, tờ bướm...) dưới nhiều hình thức cho nhân dân Thành phố nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm hơn nữa trong việc chủ động tự phòng, tránh thiên tai được an toàn, hiệu quả. Tập trung đúng mức tại các địa bàn xung yếu, đối tượng dễ bị tổn thương như: người khuyết tật, người già, phụ nữ, trẻ em khi thiên tai xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, các quận - huyện rà soát, phân loại và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư duy tu, sửa chữa các công trình

phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách trong năm 2017 theo hướng đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Chủ trì tổng hợp, rà soát, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có của Thành phố; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại cần thiết trong năm 2017 theo hướng hiện đại để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư và phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

d) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ nghiên cứu nâng cao hơn nữa công tác dự báo, cảnh báo mưa, triều, lũ và các hiện tượng thời tiết xấu được đầy đủ, chính xác phục vụ việc thông tin cảnh báo kịp thời các ảnh hưởng của thiên tai, nhất là hiện tượng mưa trái mùa, mưa lớn hạn cực ngắn nhằm giúp các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành phòng, tránh, ứng phó thiên tai được chủ động và đạt hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong cảnh báo giông sét trên địa bàn Thành phố.

e) Tổ chức thực hiện quy trình nhắn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân trên địa bàn Thành phố biết để chủ động phòng, tránh khi có thiên tai xảy ra.

g) Tổ chức kiểm tra công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố theo đúng quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố. Hướng dẫn cho các Sở, ngành, đơn vị, quận - huyện, doanh nghiệp và người dân hiểu rõ các quy định hiện hành về thu - nộp Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu - nộp Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính bổ sung, điều chỉnh kịp thời để giúp cho công tác này khi triển khai trên địa bàn Thành phố đạt kết quả cao nhất.

h) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, Công ty Thủy điện Trị An và các đơn vị, địa phương liên quan quyết định vận hành điều tiết tích, xả lũ của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An hợp lý nhằm chủ động giảm lũ cho hạ du; trong tình huống bất thường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc vận hành hồ theo quy định của Thủ tướng Chính

phủ tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2016 về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thành phố tham mưu hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố cho Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa để tiến hành duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình đầu mối, công trình phục vụ cấp nước, phòng lũ cho Thành phố Hồ Chí Minh. Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa nghiên cứu đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống dự báo mưa, lũ trên lưu vực hồ Dầu Tiếng đảm bảo cho công tác dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai kịp thời, chính xác phục vụ yêu cầu phòng, chống, ứng phó lũ đạt hiệu quả cao nhất.

i) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong hoạt động phòng, chống thiên tai. Sớm hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt chủ trương cấp kinh phí xây dựng phần mềm quản lý, lưu trữ, truy xuất cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ cho công tác tham mưu phòng, chống và ứng phó thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố đạt hiệu quả cao nhất.

**5. Bộ Tư lệnh thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Công an thành phố và Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố:**

a) Duy trì nghiêm chế độ trực, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai trên địa bàn. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị thường trực để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy, cứu sập, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (trên biển, cửa biển, cửa sông, vùng nước cảng biển, ven sông, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các quận - huyện ngay khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục rà soát phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, từng bước đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn nhằm đáp ứng yêu cầu cứu hộ, cứu nạn trong mọi tình huống.

c) Giao Bộ Tư lệnh thành phố khẩn trương chủ trì, phối hợp với Thường trực

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và các Sở, ngành, địa phương liên quan (đại diện Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia cùng với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Lực lượng vũ trang Quân khu 7 xây dựng kế hoạch, kịch bản và tổ chức diễn tập ứng phó bão mạnh, kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn năm 2017, trong đó lồng ghép diễn tập cứu nạn, cứu hộ trên sông hoặc trên biển.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ thành thực nghiệp vụ để sẵn sàng, nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao nhất.

#### 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho tàu cá và ngư dân hoạt động trên biển. Nắm số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản trên biển và ngư trường khai thác của tàu cá (đặc biệt là tàu cá đánh bắt xa bờ) để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh thiên tai đến nơi neo đậu an toàn.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy sản thành phố tổ chức hướng dẫn, bố trí neo đậu tránh trú an toàn cho các tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản khi có bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra; chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chuẩn bị tốt phương án hậu cần cho tàu thuyền vào neo đậu tại Khu neo đậu tránh trú bão (sông Đồng Đình, huyện Cần Giờ).

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký các thông tin trong việc sử dụng phao PLB của các tàu cá và ngư dân hoạt động khai thác, đánh bắt trên biển trước khi xuất bến; tổ chức hướng dẫn, khuyến các tổ chức, cá nhân sử dụng phao PLB đúng mục đích, tránh để xảy ra các báo động giả ảnh hưởng đến việc tìm kiếm cứu nạn.

c) Nghiên cứu, đề xuất chương trình hỗ trợ cho ngư dân để kết nối hệ thống thông tin liên lạc, định vị tàu cá với trạm bờ để kiểm soát tốt tàu cá khi hoạt động đánh bắt trên biển.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện có hiệu quả Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 670/QĐ-UBND

ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các kiến nghị của các quận - huyện, đơn vị đẩy nhanh tiến độ các dự án chống sạt lở bố trí dân cư phòng tránh thiên tai theo chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố (tại các Công văn số 2234-CV/VPTU ngày 05 tháng 9 năm 2016 và Công văn số 1015/VP-KT ngày 25 tháng 01 năm 2017), báo cáo, đề xuất sơ kết 3 năm thực hiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 3 năm 2017.

đ) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo người nông dân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước của từng vùng; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

#### 7. Sở Giao thông vận tải:

a) Chỉ đạo triển khai phương án, kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh mục rỗng, sâu bệnh trước mùa mưa bão, không để cây xanh ngã đổ khi xảy ra lốc xoáy, giông gió, mưa bão làm ảnh hưởng đến tính mạng người dân và ùn tắc giao thông; đảm bảo an toàn cho cầu, phà, nhất là các cầu yếu.

b) Chỉ đạo Khu Quản lý Đường thủy nội địa tiếp tục kiểm tra, rà soát và xác định cấp độ sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch để tổ chức cấm biển cảnh báo; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các dự án phòng, chống sạt lở đang thực hiện tại các vùng có nguy cơ sạt lở cao và nghiêm trọng nhằm bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng cho nhân dân. Phối hợp với Cảng vụ Đường thủy nội địa, Công an thành phố (Phòng Cảnh sát đường thủy), Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi thành phố tổ chức thả phao, phân luồng, điều tiết giao thông tàu, thuyền trong thời gian vận hành đóng, mở công ngăn triều trên địa bàn quận Thủ Đức.

c) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh tại các bến khách ngang sông, bến đưa rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách lưu thông trên sông, kênh, rạch, tàu cánh ngầm; bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, không chở quá tải (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh).

#### 8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh

thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển), động đất, sóng thần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ... để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Tập huấn phổ biến kiến thức, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tỉnh huồng và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần.

c) Chỉ đạo Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải tăng cường kiểm tra, giám sát các khu chứa rác thải, có phương án xử lý sự cố khi có mưa, bão, không để xảy ra tràn, sạt lở, bề bờ bao gây ô nhiễm môi trường.

d) Tình trạng khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch của tuyến sông Sài Gòn và sông Đồng Nai đã và đang tiếp diễn rất nghiêm trọng; Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Giao thông vận tải, các quận - huyện liên quan cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai lập kế hoạch phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng nêu trên, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố trong quý II năm 2016. Tuy nhiên đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về vấn đề trên.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc thực hiện chỉ đạo nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện trong quý I năm 2017 cũng như phương hướng trong thời gian tiếp theo.

## 9. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và lắp đặt, vận hành cần cẩu tại các công trình đang thi công. Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá mức độ an toàn chịu lực đối với các công trình gồm: trụ sở làm việc, chung cư và các công trình công cộng khác đã cũ, xuống cấp, có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn.

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện



đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thành phố và quận - huyện kiểm tra tình trạng xây dựng công trình xâm phạm hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố, tối thiểu là 02 đợt/năm. Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

#### **10. Sở Văn hóa và Thể thao:**

Phối hợp với Sở Xây dựng tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

#### **11. Sở Du lịch:**

Chủ trì, phối hợp Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức sự kiện, du lịch, tham quan, lữ hành phải đảm bảo an toàn cho du khách trên tàu du lịch, tàu nhà hàng, tàu cánh ngầm và các tàu chở khách du lịch khác; khuyến cáo khách không tắm biển trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, tuân thủ nghiêm túc nội quy tại các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

#### **12. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

b) Chỉ đạo Viễn thông thành phố thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điện thoại vệ tinh Vinaphone-S khi được trang bị, kịp thời đáp ứng yêu cầu sử dụng trong tình huống hệ thống thông tin liên lạc hiện hữu bị hư hại, tê liệt do thiên tai gây ra.

#### **13. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố:**

a) Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế và cơ số thuốc để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân, phòng ngừa dịch bệnh và khắc phục môi trường sau thiên tai để đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hội Chữ thập đỏ thành phố phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng tại chỗ làm công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” của địa phương.

#### 14. Tổng Công ty Điện lực thành phố - TNHH:

a) Kiểm tra, bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục và an toàn điện.

b) Đảm bảo nguồn điện liên tục tại các vị trí công ngăn triều trên địa bàn Thành phố để giúp đơn vị quản lý công thuận lợi trong quá trình điều tiết, vận hành các công đạt hiệu quả cao nhất.

c) Chuẩn bị máy phát điện dự phòng để đảm bảo nguồn điện tại các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

#### 15. Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố:

a) Quản lý, duy tu, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các công kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị. Tiếp tục rà soát, lắp đặt van ngăn triều tại các cửa xả quan trọng, xây dựng tuyến kè tạm để hạn chế tình trạng ngập nước do triều cường; tăng cường nạo vét thông thoáng kênh, rạch, cửa xả để tăng khả năng thoát nước, hạn chế thấp nhất tình trạng ngập kéo dài đối với khu vực nội thị; tổ chức ứng cứu các vị trí ngập nặng khi xảy ra tổ hợp bất lợi.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 và các dự án thuộc Quyết định số 752/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

c) Sớm tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình hoàn thành cho đơn vị tiếp nhận quản lý chịu trách nhiệm khắc phục hư hỏng, sửa chữa, vận hành, duy tu, bảo

dưỡng, phát huy đồng bộ hiệu quả ngăn triều của Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn trong quý II năm 2017. Giao Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố làm chủ sở hữu quản lý tổng thể toàn bộ hệ thống công ngăn triều, hệ thống rạch nhánh trên địa bàn Thành phố; phân cấp cho quận - huyện chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống công ngăn triều, cửa van, hệ thống rạch nhánh trên địa bàn quận - huyện.

**16. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:**

Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phòng, chống thiên tai và kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai.

**17. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì, phối hợp với Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ triển khai ngay Đề tài nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo mưa lớn hạn cực ngắn trên địa bàn thành phố để sớm triển khai ứng dụng trong thực tế giúp cho công tác tham mưu, chỉ huy, chỉ đạo phòng, chống, ứng phó mưa lớn, ngập úng đạt hiệu quả cao nhất.

**18. Đề nghị Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh:**

Chủ trì, phối hợp với quận - huyện tổ chức các chương trình tập bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, không để xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn Thành phố.

**19. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (Hepza):**

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa to kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

**20. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của quận - huyện tương ứng với từng loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai; lồng ghép phương án ứng phó bão mạnh - rất mạnh, hạn hán - xâm nhập mặn. Đồng thời, thống kê các phương tiện, trang thiết bị hiện có hoặc tổ chức hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới, vật tư, thiết bị trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư phải được tổ chức chu đáo,

chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho nhân dân.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện gồm: quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống thiên tai đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố trong quý II năm 2017; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu quận - huyện nào để xảy ra tình trạng bê bờ bao, tràn bờ bao ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân thì lãnh đạo quận - huyện đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn mình quản lý. Chỉ đạo Lực lượng Quản lý đô thị nhân dân tăng cường kiểm tra phát hiện, báo cáo kịp thời những vị trí đê bao hư hỏng, xuống cấp để có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế tình trạng bê bờ, tràn bờ bao gây ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

d) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bê và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và đề xuất giải pháp xử lý đối với các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp do địa phương quản lý. Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường.

e) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn và diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai giúp cho cán bộ quản lý, nhân dân trên địa bàn nâng cao ý thức chủ động phòng, ngừa ảnh hưởng của thiên tai đạt

hiệu quả, từ đó góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

g) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện còn tồn đọng qua các năm. Tổ chức triển khai việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai trong doanh nghiệp và công dân đạt kết quả cao theo quy định của Thành phố.

h) Khẩn trương tổ chức thực hiện các dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai ở các quận - huyện có liên quan theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Đối với trường hợp cần phải di dời dân khẩn cấp để phòng, tránh thiên tai, giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện sử dụng nguồn ngân sách dự phòng của địa phương tạm ứng để bố trí di dời khẩn cấp tránh trường hợp xảy ra thiệt hại về người và tài sản thông qua Sở Tài chính để tham mưu, trình duyệt; đồng thời Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố (tại các Công văn số 2234-CV/VPTU ngày 05 tháng 9 năm 2016 và Công văn số 1015/VP-KT ngày 25 tháng 01 năm 2017); đề xuất các dự án khẩn cấp vốn ngân sách thành phố với giải pháp kỹ thuật kiên cố, bền vững phòng, tránh nguy hiểm sạt lở, thiên tai bảo vệ an toàn tính mạng tài sản dân cư; công trình chỉnh trang nạo vét sông, kênh, rạch giảm ô nhiễm, cải thiện môi trường sinh thái trong khu vực, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời xem xét, giải quyết; giao Ủy ban nhân dân quận - huyện báo cáo, đề xuất sơ kết 3 năm thực hiện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục phát triển nông thôn), tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 3 năm 2017.

i) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thường xuyên tổ chức bảo dưỡng, bảo trì định kỳ Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại sông Đồng Đình, huyện Cần Giờ đảm bảo an toàn cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão. Đồng thời, giao Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (đường, cầu cảng, nhà quản lý, nhân sự) phục vụ cho công tác quản lý Khu neo đậu tàu thuyền và tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khi cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão theo quy định tại Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong quý I năm 2017.

k) Khi có thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương chỉ

đạo thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

**21.** Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và các cơ quan Báo chí thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

**22.** Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra. Chủ trì phối hợp cùng Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và các Sở, ngành liên quan lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số quận - huyện trọng điểm ngay trước mùa mưa lũ năm 2017.

**23.** Các Sở, ban, ngành, Tổng Công ty 90, 91 đóng trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**24.** Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn, yêu cầu các quận - huyện phải cử lãnh đạo xuống trực tiếp tại địa bàn và báo cáo kịp thời về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để tham mưu chỉ đạo, ứng phó đạt hiệu quả. Số điện thoại trực ban: (08) 38 297 598; số fax: (08) 38 232 742.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Tổng Công ty 90, 91, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh Liêm**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng